

Chương mười một: SÁCH BA-RÚC (*)

Aloysius Fitzgerald, F.S. C.

Tài liệu Tham khảo

1. Ball, C. J., *APOT* 1. 596-611.
Eissfeldt, *EOTI* 592-95.
Saydon, P. P. và T. Hanlon, *NCCHS* 628-31.
Tov, E., *The Book of Baruch* [sách Ba-rúc] (SBLTT 8; Missoula, 1975).
Whitehouse, O. C., *APOT* 1. 569-95.

Dẫn Nhập

2. (I). Phân chia. Ba-rúc là tập hợp một số tác phẩm riêng biệt, được nhóm lại với nhau vì tất cả đều quá ngắn để đứng riêng lẻ và tất cả đều dựa trên bối cảnh sự sụp đổ của Giêrusalem vào năm 587 và cuộc lưu đày. Các bản thảo Bản Bảy Mươi thường sắp xếp Gr, Br, Ac và cuối cùng là Thư Giê-rê-mi-a (Ep Jer) thành một tác phẩm riêng biệt. Phản ánh một truyền thống Do Thái khác, Bản Phổ thông sắp xếp lại thành Gr, Ac, Br, và biến Thư Giê-rê-mi-a thành phần kết thúc của Br (6:1-72).

3. (II). Ngôn ngữ gốc. Văn bản sớm nhất còn tồn tại của Ba-rúc là tiếng Hy Lạp. Thánh Giê-rô-ni-mô không biết bản văn tiếng Do Thái (PL 24. 680), nhưng ở đây, dựa trên bằng chứng quá chuyên môn để thảo luận, người ta không thể hoài nghi rằng ít nhất một phần Br ban đầu được biên soạn bằng tiếng Do Thái. Điều đó chắc chắn đối với phần văn xuôi mở đầu (1:1-3:8), và trường hợp này có thể thực hiện với các mức độ xác suất khác nhau đối với phần còn lại của cuốn sách.

4. (III). Ngày soạn tác. Nhìn bề ngoài, ngày biên soạn gần đúng của các phần trong sách có vẻ dễ xác định. Phần dẫn nhập vào lời thú tội và lời cầu nguyện của Ba-rúc cho thấy ông đã biên soạn nó năm năm sau khi Giêrusalem bị Na-bu-cô-đô-nô-so phá hủy, tức là vào năm 582 (1:2). Phần giới thiệu của Thư Giê-rê-mi-a cho biết nó đã được gửi đến những người lưu đày trên đường đến Babylon vào năm 597 hoặc 587 (6: 1). Bài diễn văn tiên tri giả định các điều kiện của cuộc lưu đày, và do đó có niên đại từ trước năm 538. Trong bối cảnh này, 3: 10-11 của bài thơ khôn ngoan đề cập đến cuộc lưu đày như một thực tại hiện tại.

Nhìn chung, các phần khác nhau có niên đại muộn hơn nhiều. Một số điều cho thấy lịch sử được Br trình bày thậm chí không phải là lịch sử theo nghĩa như các câu chuyện về những sự kiện này trong Các Vua là lịch sử. Các sách lịch sử không biết gì về sự trở lại của các binh được trong Đền thờ (1: 8-9) hoặc về sự hiện diện của Ba-rúc ở Babylon (1: 1). Có một chút mâu thuẫn giữa bản thân lời cầu nguyện, cho rằng Đền thờ đang bị tàn phá (2:26), và phần dẫn nhập, cho rằng Đền thờ vẫn đứng vững và việc thờ phượng bình thường được thực hiện ở đó (1: 10,14). Bên-sát-xa (Belshazzar) không phải là con trai của Na-bu-cô-đô-nô-so (604-562; 1: 11-12), mà là con trai của Na-bô-ni-đô (Nabonidus) (555-539), vị vua Can-đê cuối cùng. Sự nhầm lẫn này, mặc dù được chứng kiến trong truyền thống Do Thái sau này (Đn 5: 1-2), không thể tồn tại vào thời điểm lời cầu nguyện được cho là đã được viết ra. Thư Giê-rê-mi-a khá rõ ràng là có sau thời kỳ lưu đày. Babylon được mô tả trong đó không phải là thành phố lớn của Na-bu-cô-đô-nô-so (6:14,48). Dù sao, nếu lá thư thực sự được Giê-rê-mi-a viết cho những người Do Thái đang đi đến Babylon, tại sao nó không được đưa vào phiên bản

chính thức của Gr, có niên đại từ thời kỳ sau lưu đày? Có lẽ một chỉ dẫn chính xác hơn về ngày tháng nằm trong 6:2, nơi lời tiên tri của Giê-rê-mi-a về cuộc lưu đày 70 năm (Giê-rê-mi-a 25:12; 29:10) đã trở thành một lời tiên đoán về bảy thế hệ lưu đày, khoảng 280 năm (Dân số 32:13). Khi đó, một tác giả của thời kỳ Hy Lạp sẽ đưa ra lời hứa về sự hỗ trợ nhanh chóng từ Thiên Chúa cho Đám Dân Lưu Vong của thời kỳ đó.

5. Một số nhà chú giải kinh thánh thế hệ trước đã thấy trong Na-bu-cô-đô-nô-so và Bê-nê-sát-xa những bút danh của Vespasian và con trai ông, Titus, và họ coi sự hủy diệt của Giêrusalem được mô tả trong 1:2 là sự hủy diệt của năm 70 sau Công nguyên. Nhưng không thể tưởng tượng một người Israel ngoan đạo thúc giục những người Do Thái đồng hương của mình cầu nguyện cho Vespasian và Titus (1:11), mặc dù trên cơ sở của Giê-rê-mi-a 29:7, những lời cầu nguyện cho Na-bu-cô-đô-nô-so là dễ hiểu. Ngoài ra, Br còn được lồng ghép với những ám chỉ và trích dẫn từ Cựu Ước và quan trọng hơn là những sách sau này như Đa-ni-en. Những sự kiện này kết hợp với sự kiện cuốn sách không cho thấy nhận thức nào về các sự kiện của năm 70 Công nguyên, cho thấy ngày tháng của từng phần Ba-rúc ở đâu đó trước năm 70 Công nguyên và sau năm 300 trước Công nguyên.

6. (IV). Quyền tác giả. Trong phần dẫn nhập (1: 1-14) vào lời thú tội và lời cầu nguyện (1:15-3:8), người kể chuyện gán chúng cho Ba-rúc. Có thể cho rằng biên tập viên có ý định gán bài thơ khôn ngoan sau (3:9-4:4) và bài diễn văn tiên tri (4:5-5:9) cho Ba-rúc. Thư Giê-rê-mi-a (6: 1- 72) được gán rõ ràng cho nhà tiên tri (6:1). Trên thực tế, không rõ tác giả là ai. Dữ liệu của các tài liệu cho thấy rằng việc quy cho Ba-rúc và Giê-rê-mi-a liên quan đến ngụy thư văn chương như trong Diễm Ca, Giảng Viên và Khôn ngoan.

(*) *The New Jerome Biblical Commentary, Student Edition* các tr.563-564